TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2019**/HNGĐ-ST
Ngày **26/7/2019**
Về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Ngọc Chúc**

2. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Tô Kim T**- sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh **Lữ Hoàng K** - sinh năm 1993 (vắng mặt lần 2 không có lý do)

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Tô Kim T trình bày:**

Chị Tô Kim T và anh Lữ Hoàng K tự quen biết nhau khoảng 12 tháng và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu ngày 19/01/2015.

Lý do xin ly hôn: Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh K không lo làm ăn, hay rượu chè thiếu trách nhiệm với vợ con, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã với

nhau. Thấy tiếp tục chung sống với nhau không có hạnh phúc nên vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con tên Lữ Hoàng L - sinh ngày 24/4/2014. Hiện đang sống với chị T.

Tại phiên tòa chị T yêu cầu:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T yêu cầu được ly hôn với anh K.

- *Về con chung:* Chị T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án có triệu tập anh Lữ Hoàng K để hòa giải hôn nhân và gia đình, nhưng anh K vắng mặt, nên Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy báo phiên tòa hợp lệ nhưng anh K vắng mặt. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt anh Lữ Hoàng K.

Xét thấy anh Lữ Hoàng K chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị T tại Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án đã tống đạt đầy đủ và hợp lệ các thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh Lữ Hoàng K vẫn không đến Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh K chung sống với nhau được UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày ngày 19/01/2015, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị T là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì vợ chồng anh chị chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, chị T cho rằng do anh K không lo làm ăn, hay rượu chè bỏ bê vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã làm cho tình cảm vợ chồng không còn, ngày càng mâu thuẫn hơn.Tại phiên tòa, chị T thể hiện rõ quan điểm muốn ly hôn, không muốn đoàn tụ. Mặt khác, chị T và anh K hai bên đã ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, trong phần nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T được ly hôn với anh K.

[3] Về quan hệ con chung: Chị T và anh K chung sống có 01 người con tên Lữ Hoàng L - sinh ngày 24/4/2014, hiện đang sống với chị T. Xét thấy, hiện nay cháu Lữ Hoàng L đang được chị T nuôi dưỡng, vẫn đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu. Vì vậy, trong phần nghị án Hội đồng xét xử thống nhất giao chị T tiếp tục nuôi cháu Lữ Hoàng L, chị T có khả năng nuôi con nên không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản, nữ trang chung, nợ chung: Chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét. Trường hợp anh K cho rằng có tài sản chung và có tranh chấp, sẽ khởi kiện thành một vụ kiện khác và sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Thơi phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tô Kim T được ly hôn với anh Lữ Hoàng K.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Tô Kim T tiếp tục nuôi người con tên Lữ Hoàng L - sinh ngày 24/4/2014. Chị Tô Kim T không yêu cầu anh Lữ Hoàng K cấp dưỡng nuôi con.

Chị Tô Kim T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Lữ Hoàng K tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

3. Về quan hệ tài sản, nữ trang, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Tô Kim T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005468 ngày 12/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Lữ Hoàng K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện Đ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến